Bài 1. Gạch chân dưới các cụm từ chỉ thời gian. Sau đó cho dạng đúng của động từ trong ngoặc ở thì Hiện tại đơn hoặc Hiện tại tiếp diễn.

1. I _____ Peter tonight. He _____ us to a restaurant. (meet/ take)
2. The ferry _____ at 9.00 from Dover and _____ at 10.45 in Calais. (leave, land)
3. My parents _____ their wedding anniversary next Sunday. They _____ to Paris (celebrate, go)
4. I _____ a lecture this afternoon. And I _____ tomorrow either. (not give, not teach)
5. Why _____ the exhibition _____ tomorrow? When _____ it _____ place instead? (not open, take)
6. How _____ you _____to the party tonight? _____ you _____ a bus? (go, catch)

Bài 2. Dựa vào từ cho sẵn, sắp xếp lại các từ và viết thành câu hoàn chỉnh ở thì Hiện tại đơn hoặc thì Hiện tại tiếp diễn sao cho phù hợp.

1. to the dentist/ go/ I/ tomorrow.

_____

2. tonight/ with/ have/ our business partner/ we/ dinner.

_____

3. on/ my holiday/ July/ begin/ 10th

_____

4. depart/ the train/ at 11.30/ platform 5/ from/.

_____

5. to Africa/ you. When exactly/ fly/.

_____

6. end/ when/ the art exhibition/.

_____

7. go/ to the garden/ Miss Pitt/ on Sunday/.

_____

8. at 9.45/as usual/ the plane/ take off/.

_____

LIVEWORKSHEETS